

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 5 - 2018

V/v: Chị Lưu Thúy K xin ly hôn
anh Vũ Văn T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh.
2. Bà Phạm Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 4 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thúy K, sinh năm 1989;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Nơi tạm trú: Lô 26, A1, Tổ 36, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Nghề nghiệp: Kế toán tại trường Mầm non Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn*: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Thôn G, xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 9 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lưu Thúy K trình bày:***

Chị và anh Vũ Văn T kết hôn ngày 06 tháng 11 năm 2010, trước khi cưới có thời gian tìm hiểu, đến với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, trong điều kiện khi đó chị làm nội trợ, anh T công tác tại Trại giam P4, huyện Ph, tỉnh TN. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh T chơi cờ bạc, nợ nần rất nhiều người, không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình. Chị đã góp ý với anh T nhiều lần nhưng không có kết quả. Tháng 7 năm 2011 anh T xin ra quân về địa phương nhưng anh T không chịu tìm việc làm, tụ tập bạn bè đánh bạc thâu đêm, hệ lụy kéo theo là lại vay lãi, nợ nần, có lần anh T còn mang tài sản của gia đình đi cầm cố. Năm 2014 anh T bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ thời điểm này chị mất hoàn toàn niềm tin vào anh T. Khi anh T chấp hành xong án phạt tù về địa phương, do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên tháng 9 năm 2016 chị và anh T đã nộp đơn thuận tình ly hôn gửi Tòa án, sau đó anh T xin lỗi, hứa thay đổi, anh chị rút đơn, Tòa án đình chỉ giải quyết. Tuy nhiên, khi về chung sống, mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện, tháng 01 năm 2017 chị nộp đơn đơn phương xin ly hôn, do anh T gây khó khăn, không đến Tòa án, vì muốn cho anh T một cơ hội để thay đổi nên chị đã rút đơn, Tòa án đình chỉ giải quyết. Do đời sống vợ chồng

không thể hòa hợp được, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, tháng 02 năm 2017 chị đưa con ra ngoài thuê nhà ở riêng, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn xảy ra đã lâu và không còn khả năng hàn gắn, do đó chị kiên quyết xin ly hôn anh T, để chị ổn định tư tưởng, ổn định cuộc sống, nuôi dạy con.

Chị và anh Vũ Văn T có một con chung là Vũ Anh Đ, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2011. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dạy con Đ và không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung. Vì con hiện đang ở cùng chị cuộc sống rất tốt, chị có công việc, có thu nhập ổn định.

Chị và anh Vũ Văn T không có tài sản gì chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

**** Tại biên bản lấy lời khai đương sự đề ngày 26 tháng 02 năm 2018 tại nhà anh Vũ Văn T tại thôn G, xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, bị đơn anh Vũ Văn T trình bày:***

Anh đề nghị Tòa án không hỏi gì anh vì có hỏi anh cũng sẽ không trả lời, anh yêu cầu Tòa án không gửi bất cứ văn bản giấy tờ gì cho anh, anh sẽ không nhận, không xem ; quan điểm của anh đưa nào làm đơn ly hôn, Tòa án cứ gấp đưa đây để giải quyết, anh không yêu cầu ly hôn nên anh không cần quyền lợi gì, không cần giải thích gì với anh.

Quá trình tố tụng tiếp theo, Tòa án đã niêm yết và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Vũ Văn T nhưng anh T không đến Tòa án, đều vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo trình tự vắng mặt anh Vũ Văn T.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 26 tháng 02 năm 2018, đại diện UBND xã Đ và đại diện thôn G, xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cung cấp:***

Anh Vũ Văn T hiện đang cư trú tại thôn G, xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Anh Vũ Văn T và chị Lưu Thúy K đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ ngày 06 tháng 11 năm 2010. Sau kết hôn anh chị về chung sống cùng gia đình

anh T. Năm 2014 anh T bị kết án 02 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi chấp hành xong án phạt tù, anh T về sinh sống địa phương. Năm 2016, 2017 anh T, chị K đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án, sau đó không biết vì lý do gì anh chị trở về đoàn tụ. Nay chị K có đơn xin ly hôn anh T, về phía đại diện chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

**** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:***

- Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì; nguyên đơn chị Lưu Thúy K chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Vũ Văn T không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Lưu Thúy K được ly hôn anh Vũ Văn T; giao con chung Vũ Anh Đ, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2011 cho chị Lưu Thúy K trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận việc chị Lưu Thúy K không yêu cầu anh Vũ Văn T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; về chia tài sản chung chị Lưu Thúy K không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; chị Lưu Thúy K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

1.1 Chị Lưu Thúy K khởi kiện ly hôn anh Vũ Văn T, anh T hiện đang cư trú tại thôn G, xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình, thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

1.2 Nguyên đơn chị Lưu Thúy K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Vũ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt nguyên đơn chị Lưu Thúy K, bị đơn anh Vũ Văn T.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung :

2.1 Về hôn nhân: Chị Lưu Thúy K, anh Vũ Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo giấy chứng nhận kết hôn số 67, quyển số 01, ngày 06 tháng 11 năm 2010, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống, anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính theo chị K là do anh T chơi cờ bạc, nợ nần nhiều người, không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, năm 2014 anh T đã bị kết án về tội phạm liên quan đến ma túy, anh chị đã hai lần nộp đơn ly hôn tại Tòa án, sau đó rút đơn, vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng mâu thuẫn vẫn không được cải thiện và đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2017 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị K và anh T là có và đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, quá trình giải quyết vụ án, anh T đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện anh T không có trách nhiệm đối với việc duy trì hôn nhân, hạnh phúc gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử cho chị Lưu Thúy K được ly hôn anh Vũ Văn T.

2.2 Về nuôi con chung: Chị Lưu Thúy K và anh Vũ Văn T có 01 con chung là Vũ Anh Đ sinh ngày 22 tháng 02 năm 2011. Ly hôn, chị K đề nghị được trực tiếp nuôi dạy con Đ và không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung. Xét thấy, hiện con Đ đang ở cùng chị K, chị K có công việc, có thu nhập ổn định, mặt khác con Đ cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con, căn cứ khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, cần chấp nhận đề nghị của chị K.

2.3 Về chia tài sản: Chị Lưu Thúy K trình bày chị và anh Vũ Văn T không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nhưng do anh T không có lời khai về tài sản tại Tòa án nên không có cơ sở để xem xét. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, về chia tài sản không đặt ra giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

2.4 Về án phí: Chị Lưu Thúy K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

2.5 Về quyền kháng cáo: Chị Lưu Thúy K và anh Vũ Văn T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 146, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lưu Thúy K và anh Vũ Văn T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Vũ Anh Đ, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2011 cho chị Lưu Thúy K trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Chấp nhận việc chị Lưu Thúy K không yêu cầu anh Vũ Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung cùng chị.

2.3. Anh Vũ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Lưu Thúy K phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị K nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0006678 ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chị K đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lưu Thúy K, anh Vũ Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn: UBND xã Đ, TP. Thái Bình; giấy CNKH số 67, quyền số 01, ngày 06/11/2010);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

